

Phụ lục I
NHU CẦU THỰC HIỆN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH
(Kèm theo Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 15 tháng

STT	Danh mục	Tổng nhu cầu bố trí dân cư giai đoạn 2026- 2035 (hộ)				
			Giai đoạn 2026-2030 (hộ)	Phân kỳ theo nă		
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
	TỔNG SỐ					
<i>A</i>	TẬP TRUNG:					
<i>B</i>	XEN GHÉP:					
<i>C</i>	ỔN ĐỊNH TẠI CHỖ:					
	Trong đó:					
I	Bố trí dân cư vùng thiên tai					
<i>1</i>	<i>Tập trung</i>	850	550	120	110	100
<i>2</i>	<i>Xen ghép</i>	1200	700	170	150	140
<i>3</i>	<i>Ổn định tại chỗ</i>	1400	800	180	170	160
II	Bố trí dân cư vùng đặc biệt khó khăn					
<i>1</i>	<i>Tập trung</i>					
<i>2</i>	<i>Xen ghép</i>					
<i>3</i>	<i>Ổn định tại chỗ</i>					
III	Bố trí dân cư biên giới					
<i>1</i>	<i>Tập trung</i>					
<i>2</i>	<i>Xen ghép</i>					
<i>3</i>	<i>Ổn định tại chỗ</i>					
IV	Bố trí dân cư hải đảo					
<i>1</i>	<i>Tập trung</i>					
<i>2</i>	<i>Xen ghép</i>					
<i>3</i>	<i>Ổn định tại chỗ</i>					
V	Bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do					
<i>1</i>	<i>Tập trung</i>					
<i>2</i>	<i>Xen ghép</i>					
<i>3</i>	<i>Ổn định tại chỗ</i>					
VI	Bố trí dân cư khu rừng đặc dụng					
<i>1</i>	<i>Tập trung</i>					
<i>2</i>	<i>Xen ghép</i>					
<i>3</i>	<i>Ổn định tại chỗ</i>					

I DÂN CƯ GIAI ĐOẠN 2026-2035
(8 năm 2025 của UBND xã Phước Giang)

[illegible]

Phụ lục II
 DỰ KIẾN NHU CẦU VÀ PHÂN KỲ VỐN THỰC HIỆN BỐ T
(Kèm theo Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 15 tháng 8)

STT	Danh mục	Tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2026-2035					
			Nhu cầu giai đoạn 2026- 2030	Phân kỳ theo năm			
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
	TỔNG SỐ						
I	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG						
1	Vốn đầu tư phát triển	20.000	12.000	3.000	2.500	2.300	2.200
2	Vốn sự nghiệp kinh tế	7.000	4.000	900	900	900	900
II	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG						
1	Vốn đầu tư phát triển						
2	Vốn sự nghiệp kinh tế						
III	HUY ĐỘNG LÒNG GHÉP NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC						
1	Vốn đầu tư phát triển						
2	Vốn sự nghiệp kinh tế						

năm 2025 của UBND xã Phước Giang)

ĐVT: Triệu đồng

[illegible]

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN BỔ TRÍ

(Kèm theo Công văn số /BNNMT-KTHT ngày tháng 8

[illegible]

năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Nhu cầu KH thực hiện giai đoạn 2026-2035

[illegible]

STT															Ước		
															Số hộ	Tổng số (tr.đ)	Trong
I	ĐA bố trí dân cư vùng thiên tai																
1	Dự án...																
	...																
II	ĐA bố trí dân cư vùng đặc biệt khó khăn																
1	Dự án...																
2	...																
III	ĐA bố trí dân cư vùng biên giới																
1	Dự án...																
2	...																
IV	ĐA bố trí dân cư vùng hải đảo																
1	Dự án...																
2	...																
V	ĐA bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do																
1	Dự án...																
2	...																
VI	ĐA bố trí dân cư khu rừng đặc dụng																
1	Dự án...																
2	...																

[illegible]

[illegible]

[illegible]